

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 7955 /SXD-HĐXD

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo
kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công
trình: Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến
đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ
Rông - Ngọc Linh (Km0-Km21+00)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Giám đốc Sở Xây dựng.

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh về việc công bố một phần Quy định Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025, Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phương án sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh (Km0-Km21+00);

Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 7809/SXD-KHĐT ngày 30/9/2026 về việc thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh (Km0-Km21+00); Báo cáo kết quả thẩm tra số 70/2026/BCTTr-Cty39 ngày 30/9/2026 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39.

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh (Km0-Km21+00), như sau:

I. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh (Km0-Km21+00).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C; công trình giao thông (đường bộ), cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Xây dựng (được ủy quyền theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh).

4. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Măng Ri, xã Ngọc Linh, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định: 12.700.000.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025 (theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh).

8. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

9. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng được áp dụng: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN; Công tác trắc địa trong xây dựng công trình TCVN 9398:2012; Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005; TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối; TCCS 40:2022/TCĐBVN Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng; Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2023; Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN 9436:2012; Công tác đất - Thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012; Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan khác.

10. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng cầu đường Kon Tum.

11. Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39.

II. Hồ sơ trình thẩm định

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phương án sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

- Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;

- Quyết định số 1367/QĐ-SXD ngày 21/9/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, dự toán chi phí chuẩn bị dự án;

- Quyết định số 1369/QĐ-SXD ngày 21/9/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị dự án;

- Quyết định chỉ định thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và gói thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Các văn bản pháp lý liên quan.

2. Hồ sơ tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế: Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; bảng tổng hợp khối lượng; dự toán xây dựng công trình; hồ sơ khảo sát địa hình.

3. Hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng cầu đường Kon Tum.

4. Hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39; Báo cáo kết quả thẩm tra số 70/2026/BCTTr-Cty39 ngày 30/9/2026.

III. Nội dung hồ sơ trình thẩm định

1. Quy mô thiết kế: Sửa chữa, khắc phục các vị trí sạt lở, hư hỏng cục bộ trên tuyến đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh, đường cấp V miền núi (TCVN 4054:2005): nền đường $B_n = 6,5\text{m}$; mặt đường và lề gia cố $B_m = 5,5\text{m}$; lề đường $B_l = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$; kết cấu mặt đường bê tông xi măng hiện hữu. Hướng tuyến, bình đồ, trắc dọc bám theo đường cũ, tận dụng các hạng mục đã đầu tư.

2. Giải pháp thiết kế:

- Hốt dọn đất đá sạt lở taluy dương (04 vị trí: Km2+034 - Km2+172,41; Km4+050 - Km4+236,61; Km7+800 - Km7+900,31; Km17+880 - Km17+976,82): hốt dọn đất đá sạt lở tràn lấp mặt đường, rãnh dọc, tạo khoảng sân chờ sạt; xếp rọ đá kích thước (200x100x50)cm làm tường chắn chân taluy dương, tại Km2+034, Km4+050, Km7+800 kết hợp đóng cọc thép I200 @2m, thép giằng 2U200; hoàn trả rãnh dọc bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm trên lớp giấy dầu (đổ tại chỗ).

- Xử lý sạt lở taluy âm Km2+200, Km8+800, Km20+450 - Km20+561,69: đắp đá hộc phần sạt lở, kè rọ đá (200x100x50)cm kết hợp đóng cọc thép I200 @2m, thép giằng U200, lót vải địa kỹ thuật; bố trí gờ chắn nước bê tông M150 đá 1x2. Đoạn Km20+450: hoàn trả mặt đường BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm trên móng CPDD Dmax25 dày 15cm, gia cố lề, tháo dỡ và lắp đặt lại tường hộ lan mềm, sửa chữa tường đầu, tường cánh hạ lưu cống 2D200.

- Km5+300 (mặt đường BTXM bị đầy trời): đào bỏ mặt đường hư hỏng, hoàn trả mặt đường BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm trên móng CPDD Dmax25 dày 15cm; làm lại rãnh dọc bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm.

- Km11+500 - Km11+526,57 và Km11+800 - Km11+829,25: đắp đất nền đường $K \geq 0,95$ phần bị xói lở; đoạn Km11+800 hoàn trả mặt đường BTXM M350 dày 22cm trên móng CPDD Dmax25 dày 15cm và bổ sung 01 đoạn rãnh hình thang (40x40x120)cm dẫn nước ra xa nền đường.

- Km15+700 (L=66,81m) và Km16+460 (L=114,79m), sạt lở taluy âm, hờ hàm ếch (1-1,5)m: chỉnh tuyến cục bộ, mở rộng 1/2 mặt đường vào taluy dương, tận dụng 1/2 mặt đường BTXM còn lại; mặt đường mở rộng BTXM M350 dày 22cm trên móng CPDD Dmax25 dày 15cm; rãnh dọc gia cố bê tông M200 dày 10cm; gờ chắn nước bê tông M150 (30x30)cm; cọc tiêu cảnh báo phía taluy âm; tại Km15+700 bổ sung bịt đầu cống, bậc nước và hồ thu.

- Tứ nón mố cầu Đăk Phai Km16+914, cầu Ngọc Lễ Km19+314 (02 vị trí), cầu Nước Đoan Km21+00: phá bỏ bê tông tứ nón, chân khay hư hỏng; đắp đất $K \geq 0,95$ phần bị xói lở; gia cố mái tứ nón bằng BTCT M200 đá 1x2 dày 15cm trên lớp giấy dầu, có bố trí 01 lớp lưới thép D8mm; chân khay dạng tường chắn bằng bê tông M200 đá 2x4, vị trí nền đá khoan cấy thép neo; làm vòng vây bao tải đất sét để thi công.

IV. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định chủ trương đầu tư: Công trình sửa chữa, khắc phục hư hỏng do mưa bão trong phạm vi nền đường hiện hữu; mục tiêu, quy mô, nhóm dự án, địa điểm, nguồn vốn và tổng mức đầu tư phù hợp với Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh.

2. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận: Cơ bản đảm bảo. Tuy nhiên, các vị trí sạt lở taluy dương, taluy âm trên tuyến có khối đất đá chưa ổn định, nguy cơ tiếp tục sạt trượt cao, đặc biệt trong mùa mưa, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của người, phương tiện tham gia giao thông và lực lượng thi công. Hồ sơ khảo sát chỉ gồm khảo sát địa hình, chưa có số liệu địa chất; riêng đoạn Km4+050 - Km4+236,61 còn thiếu số liệu khảo sát nên chưa đủ cơ sở để đánh giá ổn định và đề xuất giải pháp xử lý hợp lý. Việc triển khai thi công tại các vị trí sạt lở phải thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị tại mục V của báo cáo này.

3. Việc lập dự toán xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán: Hồ sơ trình thẩm định hợp lệ; các căn cứ pháp lý tuân thủ quy định hiện hành.

b) Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư dự kiến; phương pháp xác định dự toán: Phù hợp với giá trị tại Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 17/9/2026. Dự toán được xác định trên cơ sở khối lượng tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công và các yêu cầu cần thiết khác của dự án, phù hợp quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP và Thông tư số 36/2026/TT-BXD.

c) Sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với các nội dung và yêu cầu của dự án: Đầy đủ và phù hợp với quy định.

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác:

- Định mức dự toán theo Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; định mức đào hót đất, đá sứt lở theo Thông tư số 67/2024/TT-BGTVT ngày 31/12/2024; tổng hợp dự toán theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026;

- Xếp loại đường để tính cước vận chuyển theo Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh;

- Giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công theo Công văn số 4895/SXD-KTVL ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng;

- Giá vật liệu theo Thông báo số 540/TB-SXD ngày 26/9/2026 của Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng quý III năm 2026; giá điện theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; giá nhiên liệu theo công bố của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và báo giá của các nhà cung cấp;

- Thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

- Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng theo Thông tư số 38/2026/TT-BXD; chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và kiểm toán độc lập theo Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026; chi phí trong lựa chọn nhà thầu theo Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; phí thẩm định dự án theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính;

- Các quy định hiện hành khác có liên quan.

e) Sự phù hợp, đầy đủ của việc xác định khối lượng công tác xây dựng so với thiết kế: Cơ bản đầy đủ và phù hợp theo hồ sơ thiết kế sau khi đơn vị thẩm tra đã đối chiếu, thống nhất phạm vi giữa thuyết minh, bảng tổng hợp khối lượng và dự toán. Riêng khối lượng đoạn Km4+050 - Km4+236,61 và khối lượng cọc thép I200, thép giằng (số lượng, chiều dài cọc) là khối lượng tạm tính, được xác định lại theo kết quả kiểm tra hiện trường, kiểm tra địa chất nêu tại mục V.

Khối lượng công tác xây dựng trong dự toán được thẩm định trên cơ sở khối lượng tính toán từ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do đơn vị tư vấn lập. Đơn vị tư

vấn thiết kế và phòng được giao quản lý trực tiếp dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của khối lượng tính toán và kết quả khảo sát hiện trạng.

f) Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định; phù hợp với tổng mức đầu tư, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công định hướng, tiến độ và mặt bằng giá thị trường: Cơ bản phù hợp. Kết quả thẩm định dự toán như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Hạng mục chi phí	Dự toán trình thẩm định	Dự toán thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Chi phí xây dựng	11.296.711	10.635.212	-661.499
2	Chi phí quản lý dự án	314.105	298.474	-15.631
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	817.808	799.211	-18.597
4	Chi phí khác	202.721	204.236	+1.515
5	Chi phí dự phòng	68.655	762.867	+694.212
	Tổng cộng	12.700.000	12.700.000	0

Nguyên nhân chênh lệch chi phí xây dựng (giảm 661.499 nghìn đồng): áp dụng đúng định mức Thông tư số 38/2026/TT-BXD đối với công tác thi công rọ đá (mã AL.15121), đào hót đất sụt lở tại Km2+034 (đất cấp I-II), bê tông thân tường chắn dày >45cm (mã AF.12130); điều chỉnh biện pháp đào móng kê rọ đá (90% bằng máy) và phá dỡ bê tông (máy đào gấn búa thủy lực). Chi phí quản lý dự án, tư vấn, chi phí khác được tính lại theo chi phí xây dựng sau thẩm định; chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo giá trị hợp đồng. Phần chênh lệch được bố trí vào chi phí dự phòng (6,39%).

4. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án:

- Dự án thực hiện sửa chữa, khắc phục trong phạm vi nền đường hiện trạng, không thực hiện giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

5. Sự phù hợp của phương án công nghệ: Dự án không có thiết kế công nghệ.

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư: Phù hợp.

V. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận: Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh (Km0-Km21+00) đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước

tiếp theo, với điều kiện thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu tại khoản 2 dưới đây, đặc biệt là các nội dung bảo đảm an toàn tại các điểm sạt lở.

2. Kiến nghị:

- Về trách nhiệm đối với hồ sơ: Phòng Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu khảo sát hiện trạng và khối lượng tính toán trong hồ sơ trình thẩm định. Kết quả thẩm định này không thay thế hoặc làm giảm nhẹ trách nhiệm của các đơn vị nêu trên đối với sai sót về khối lượng (nếu có) phát hiện trong quá trình thi công và thanh quyết toán công trình.

- Về an toàn tại các điểm sạt lở: Các vị trí sạt lở trên tuyến rất nguy hiểm, khối đất đá trên mái taluy chưa ổn định. Trước khi thi công, phòng Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo nhà thầu thi công lập biện pháp thi công chi tiết, biện pháp bảo đảm an toàn lao động và an toàn giao thông cho từng vị trí sạt lở, trình tư vấn giám sát kiểm tra, Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai. Thi công hốt dọn đất đá theo thứ tự từ trên xuống, không đào khoét chân taluy, không bố trí máy móc, nhân lực làm việc dưới khối đất đá treo; bố trí người cảnh giới, theo dõi dấu hiệu nứt, trượt mái taluy trong suốt thời gian thi công; tạm dừng thi công, tổ chức phân luồng hoặc cấm đường khi có mưa lớn hoặc xuất hiện dấu hiệu mất ổn định; lắp đặt đầy đủ biển báo, rào chắn, đèn cảnh báo tại các vị trí nguy hiểm. Trường hợp phát hiện nguy cơ mất an toàn vượt quá giải pháp thiết kế, phải dừng thi công và báo cáo Chủ đầu tư để xử lý kịp thời.

- Đối với đoạn Km4+050 - Km4+236,61: Hồ sơ trình thẩm định còn thiếu số liệu khảo sát (địa hình chi tiết khối sạt, địa chất mái taluy) nên chưa đủ cơ sở để đề xuất giải pháp xử lý hợp lý; giải pháp và khối lượng trong hồ sơ là tạm tính. Trong quá trình thi công, phòng Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công kiểm tra hiện trường, bổ sung số liệu khảo sát, thống nhất giải pháp xử lý; tư vấn thiết kế điều chỉnh thiết kế để đảm bảo an toàn, ổn định lâu dài; cập nhật dự toán làm cơ sở triển khai thực hiện, bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư được duyệt.

- Về khảo sát địa chất và cọc thép I200: Hồ sơ khảo sát chỉ gồm khảo sát địa hình, chưa có số liệu địa chất làm cơ sở xác định chiều sâu đóng cọc. Trước khi thi công, phòng Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế kiểm tra địa chất (khoan, xuyên hoặc đào thăm dò) tại các vị trí đóng cọc thép I200 (Km2+034, Km4+050, Km7+800, Km2+200, Km8+800, Km20+450) để quyết định chiều sâu đóng cọc; đồng thời rà soát, điều chỉnh không đóng cọc thép I200 tại các đoạn không cần thiết (nền đá gốc nông, chân rọ đặt trên nền ổn định, chiều cao kè thấp) và giảm trừ khối lượng cọc, thép giằng tương ứng. Kết quả kiểm tra địa chất, cấp đất, đá (đào đá chân khay, khoan neo, đóng cọc thép) được lập thành biên bản có xác nhận của các bên làm cơ sở điều chỉnh thiết kế, nghiệm thu, thanh toán.

- Trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công, phòng Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế hiện trường để xác định lại phạm vi, khối lượng sạt lở tại thời điểm thi công; trường hợp

sai khác lớn so với hồ sơ thiết kế được thẩm định, kịp thời báo cáo Người quyết định đầu tư xem xét, điều chỉnh.

- Về thiết kế: Trong quá trình thi công, nếu tư vấn giám sát và các bên có liên quan phát hiện sai khác giữa thực tế và hồ sơ thiết kế phải báo Chủ đầu tư để có biện pháp xử lý kịp thời. Khối lượng hốt dọn đất đá sạt lở tại các vị trí taluy dương có thể thay đổi sau mùa mưa, phải được đo đạc, xác nhận thực tế trước khi thi công.

- Về dự toán: Giá trị dự toán thẩm định là cơ sở để quản lý chi phí đầu tư xây dựng; việc thanh quyết toán căn cứ khối lượng thực tế được nghiệm thu, đơn giá trúng thầu và quy định của hợp đồng xây dựng, không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt. Chi phí quản lý dự án tính trong dự toán là chi phí tối đa, bao gồm chi phí quản lý dự án trực tiếp của Chủ đầu tư và chi phí thuê tư vấn quản lý dự án; phòng Kế hoạch và Đầu tư phân chia phù hợp làm cơ sở lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án.

- Đối với vật liệu chưa có trong công bố giá và các công tác chưa có định mức trong Thông tư số 38/2026/TT-BXD (vòng vây bao tải đất sét, hàn liên kết cọc và thanh giằng): phòng Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo tư vấn xác định giá, định mức theo quy định, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư.

- Thuế giá trị gia tăng tính theo mức 8% được áp dụng đến hết ngày 31/12/2026; trường hợp khối lượng thực hiện sau thời điểm này, sử dụng chi phí dự phòng để bù chênh lệch, không vượt tổng mức đầu tư.

- Đơn vị thi công lập và trình phê duyệt phương án tổ chức giao thông, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công trên tuyến đang khai thác. Nhà thầu tư vấn giám sát lập đề cương giám sát tuân thủ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

- Sau khi công trình hoàn thành, các đơn vị liên quan cập nhật hồ sơ lý lịch cầu, đường và dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng giao thông; phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xây dựng rà soát, đối chiếu khi nghiệm thu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, không để trùng lặp khối lượng tại các vị trí đã đầu tư sửa chữa trong dự án.

Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, kính đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở, các PGD Sở;
- Các phòng: KH&ĐT, QLKCHTXD, QLCLCT;
- Lưu: VT, QLHXD_{DanhNT}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Mười